TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 25/6/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Phượng**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà **Bùi Thị Là**
+ Ông **Cil Ha Nô En**
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông **Hoàng Rung K' Nhuận** – Thư ký Tòa án
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa***: bà **Nguyễn Thị Yến** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025; tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thào A B. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (Không). Sinh ngày: 02 tháng 3 năm 1992. Tại: Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nơi ở: Thôn D, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H' Mông; Tôn giáo: Tin lành. Học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Thào A S, sinh năm 1956. Họ tên mẹ: Giàng Thị L, sinh năm 1956. Vợ: Vừ Thị S1, sinh năm 1992. Con: có 04 con chung lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện vợ, con đang sinh sống tại thôn D, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: (Không).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại phân trại Đam Rông, phòng PC11 Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bào chữa cho bị cáo Thào A B:*** Luật sư Phan Long C – Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người bào chữa có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại***:

- Ông **Nguyễn Chí T**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn B, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông **Nguyễn Nhật T1**. Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Ông T, ông T1 có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Ông **Nguyễn Mạnh C1**. Sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà **Vù Thị S2**. Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn D, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ông C1, bà S2 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên đỉnh đồi tại khoảnh 4, tiểu khu B thuộc thôn B, xã R, huyện Đ, gia đình Thào A B có diện tích vườn 0,65 ha trồng cà phê và 1,39 ha trồng thông (thực hiện theo dự án trồng rừng 30a năm 2010 và năm 2014). Xung quanh có vườn các hộ: Từ trên khu vực đỉnh đồi về hướng tây là vườn của ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1975, trú tại thôn B, xã R, diện tích 3,85 ha trồng sầu riêng, cà phê và bơ; Từ trên khu vực đỉnh đồi về hướng bắc là khu vực đất mọc lồ ô, le tép của ông T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được ông Nguyễn Mạnh C1, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L thuê đất, diện tích 1,29 ha; G với vườn của ông C1 thuê về hướng bắc là vườn của ông Nguyễn Nhật T1, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã P, huyện L, diện tích 0,85 ha trồng sầu riêng, cà phê; Giáp với vườn ông T1 là vườn trồng cà phê chưa xác định chủ sở hữu, diện tích 0,71 ha. Toàn bộ diện tích trên là đất nông nghiệp. Giữa vườn của Thào A B và ông Nguyễn Chí T được ngăn cách bằng đường mòn rộng khoảng 3 - 4 m, trên đường có nhiều cây cỏ khô, còn giáp ranh giữa các hộ dân còn lại không được ngăn cách bởi con đường nào.

Vào đầu tháng 3 năm 2024, thời điểm nắng nóng gay gắt, gió to, không mưa kéo dài, Thào A B cùng vợ Vù Thị S2 dùng máy phát có phát dọn lồ ô, le tép, cây bụi dưới tán thông trên khu vực trồng thông và vườn cà phê trong khoảng 03 ngày, sau đó để cho khô. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/3/2024, Thào A B và Vù Thị S2 đến khu vực vườn đã phát. Tại đây, Thào A B dùng quẹt gas đốt 03 vị trí, phía trên đỉnh đồi, giáp ranh giữa vườn cà phê, vườn thông và khu vực đất trống nhưng không làm ranh cản lửa. Sau khi lửa cháy được một lúc thì Thào A B và vợ đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ ngày 18/3/2024, Thào A B đứng nhìn từ nhà, thấy vườn cháy lớn nên đi lên để dập tắt đám cháy. Khi lên đến nơi thì đám cháy đã cháy lan sang vườn của các hộ dân xung quanh. Sau khi dập tắt đám cháy vườn nhà, Thào A B cùng với ông Nguyễn Chỉ T3 (vườn sát bên) dập lửa vườn của ông T3 bị cháy.

Ngày 25/3/2024, Cơ quan điều tra phối hợp với Viện kiểm sát cùng với các cơ quan chức năng có liên quan tiến khám khám nghiệm hiện trường và thu mẫu cháy để phục vụ quá trình điều tra. Hiện trường khu vực đang canh tác của Thào A B là khu vực trồng cà phê, có diện tích 0,65 ha. Tiếp giáp với vườn của Thào A B đang canh tác là phần đất có thông, tre, lồ ô mọc xen lẫn nhau, diện tích 1,39 ha. Số tre, lồ ô được Thào A B tiến hành phát dọn vào đầu tháng 3/2024. Hiện trường các khu vực xung quanh: 1) Vườn của ông Nguyễn Chí T, diện tích cháy 3,85 ha trồng sầu riêng, cà phê và bơ, thiệt hại hoàn toàn; 12 cuộn ống nhựa đường kính 6cm, 01 cuộn ống nhựa đường kính 3,5cm,

thiệt hại hoàn toàn; 2) Vườn ông Nguyễn Mạnh C2 thuê để trồng cây cà phê và sầu riêng, diện tích 1,29 ha, trên đất mọc lồ ô, le tép đã bị phát một phần, cháy hoàn toàn; 3) Vườn của ông Nguyễn Nhật T1, diện tích cháy 0,85 ha trồng sầu riêng, cà phê, thiệt hại hoàn toàn; 4) Giáp khu vực vườn của ông T1 là khu vực đất trồng cà phê chưa xác định được chủ sở hữu, diện tích cháy 0,71 ha trồng cà phê, thiệt hại hoàn toàn.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tổng giá trị cây trồng và tài sản thiệt hại trong vụ cháy ngày 18/3/2024 là 1.324.209.000 đồng, cụ thể: Gia đình ông Nguyễn Chí T là 1.108.044.025 đồng; Gia đình ông Nguyễn Nhật T1 là 147.840.425 đồng; Đối với diện tích chưa xác định chủ sở hữu là 68.325.000 đồng. Theo Kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỳ thuật hình sự - Công an tỉnh L xác định sản phẩm cháy thu được trong quá trình khám nghiệm hiện trường vụ cháy xảy ra ngày 18/3/2024 tại thôn B, xã R không tìm thấy thành phần xăng, dầu.

Quá trình điều tra, xác định thời điểm xảy ra vụ cháy ngày 17-18/3/2024, các hộ xung quanh vườn của Thào A B không có ai phát dọn, đốt vườn. Các hộ xung quanh đã canh tác, trồng cây cà phê, sầu riêng và bơ. Đối với vườn ông Nguyễn Mạnh C1 thuê để trồng cây cà phê, sầu riêng. Khoảng đầu tháng 3 năm 2024, C1 thuê người phát dọn lồ ô nhưng chưa đốt. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã làm việc với Thào A B, bị hại, những người liên quan, Ban QLRPH Sêrêpốk và có Công văn gửi Đài khí tượng thủy văn tỉnh Lâm Đồng, Chi cục kiểm lâm tỉnh L đề nghị cung cấp thông tin về tình hình nhiệt độ, mức độ năng nóng và mức độ cảnh báo nguy cơ cháy rừng tại tiểu khu B thuộc thôn B, xã R. Kết quả điều tra xác định thời điểm ngày 17-18/3/2024, thời tiết nắng nóng gay gắt, không mưa kéo dài, cấp dự báo cháy rừng ở mức nguy hiểm.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Thào A B đã thừa nhận hành vi của mình, đốt dọn cây có trên khu vực trồng thông tiếp giáp với vườn nhà làm cháy lan sang vườn của các hộ xung quanh và làm đơn xin tự thỏa thuận với ông Nguyễn Chỉ T3, khôi phục số cây và ống bị thiệt hại do cháy. Tuy nhiên, sau khi có thông báo kết luận định giá tài sản, Thào A B thay đổi lời khai, phủ nhận việc đốt dọn vườn làm cháy lan các hộ xung quanh. Về vật chứng vụ án: 01 chiếc quẹt gas màu xanh mà Thào A B sử dụng đốt rẫy, đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự để phục vụ truy tố, xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/3/2024, tại trụ sở Công an xã R, Thào A B và ông Nguyễn Chí T đã tự thỏa thuận khắc phục hậu quả vụ cháy ngày 18/3/2024, thời gian là 02 năm để phục hồi cây cà phê, cây bơ, cây sầu riêng và số ống bị hư hỏng nhưng đến nay chưa thực hiện. Làm việc với Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Nhật T1 có yêu cầu Thào A B trả tiền đào hố trồng cây, mua, trồng lại cây giống trên diện tích vườn bị cháy.

Theo bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 08/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo T4 A B bị truy tố về "*Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thòa A B1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lý do bị cáo thay đổi nội dung

lời khai và phủ nhận hành vi phạm tội là do sau khi nhận quyết định định giá tài sản bị cáo sợ trách nhiệm, sợ phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông phát biểu quan điểm về vụ án và khẳng định rằng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thì thấy rằng, hành vi của bị cáo Thòa A B1 đã đủ cơ sở truy tố về "*Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Về tội danh đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thòa A B1 phạm "*Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*" theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 313 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thào A B 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 05 năm.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A B thống nhất với tội danh truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị cân nhắc vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ học vấn cũng như nhận thức pháp luật còn hạn chế và trong gia đình bị cáo là lao động chính, có 04 con còn nhỏ, bố mẹ già yếu, thường xuyên đau ốm và nằm một chỗ, việc vi phạm xảy ra cũng là lỗi vô ý của bị cáo do sơ suất, chủ quan, bị cáo cũng đã tác động gia đình nộp tiền để khắc phục thiệt hại cho các bị hại. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 02 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, ghi nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại T về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng, bị hại T1 số tiền 70.000.000 đồng.

Trong phần nói lời sau cùng bị cáo Thào A B thừa nhận hành vi của bị cáo, ăn năn hối cải, gửi lời xin lỗi đến bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở về gia đình, chăm lo cho con nhỏ, bố mẹ già.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:*

Trong quá trình điều tra, khởi tố. Truy tố bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về yếu tố cấu thành tội phạm:*

Xét thấy lời khai của bị cáo Thào A B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định, bị cáo Thào A B đã có hành vi, vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy, gây thiệt hại về tài sản, cụ thể vào ngày 17/3/2024, sau khi phát dọn lồ ô, le tép, cây bụi dưới tán thông rồi để cho khô, Thào A B sử dụng quẹt gas đốt 03 vị trí trên khu vực trồng thông tiếp giáp với vườn nhà tại khoảnh D, tiểu khu B thuộc thôn B, xã R, huyện Đ nhưng không thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy, đốt trong thời điểm nắng nóng gay gắt nên đã để lửa cháy qua vườn các hộ xung quanh, gây thiệt hại về tài sản là 1.324.209.000 đồng. Vi phạm khoản 1 Điều 14, khoản 4 Điều 19 Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tổng giá trị cây trồng và tài sản thiệt hại trong vụ cháy ngày 18/3/2024 là 1.324.209.000 đồng, cụ thể: Gia đình ông Nguyễn Chí T là 1.108.044.025 đồng; Gia đình ông Nguyễn Nhật T1 là 147.840.425 đồng; Đối với diện tích chưa xác định chủ sở hữu là 68.325.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi có thông báo kết quả định giá tài sản bị cáo lại thay đổi lời khai, phủ nhận việc đốt dọn vườn làm cháy lan các hộ xung quanh, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận do lo sợ sự trừng trị của pháp luật nên bị cáo đã có lời khai không đúng, nay bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và thừa nhận hành vi của bị cáo thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát công bố. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố bị cáo về hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo Thào A B là nguy hiểm cho xã hội, do không tuân thủ các quy định về an toàn phòng chống cháy theo quy định của Luật phòng cháy, chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành nên đã gây ra hậu quả cháy lan vườn các hộ xung quanh, gây thiệt hại đến tài sản được pháp luật bảo vệ.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra vụ cháy bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 662.200.000 đồng *(Sáu trăm sáu mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng)*. Tại phiên tòa, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 31/7/2024 cho đến nay, đủ thời gian trừng trị, cải tạo đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như người bào chữa cho bị cáo để bị cáo được hòa nhập cộng đồng, trở về với gia đình nuôi dạy con cái còn nhỏ, bố mẹ già yếu.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 243 đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Đối với bị hại ông Nguyễn Chí T tại phiên tòa yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại 500.000.000 đồn, bị cáo đồng ý nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên.

Đối với bị hại ông Nguyễn Nhật T1 tại phiên tòa yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và ông T1 thỏa thuận bồi thường nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên.

Đối với diện tích chưa xác định chủ sỡ hữu thiệt hại là 68.325.000 đồng, HĐXX thấy rằng cần tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Mạnh C1 quá trình điều tra xác định không có thiệt hại và không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, ông C1 không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét không đề cập đến.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ bị cáo 01 chiếc quẹt gas màu xanh mà bị cáo sử dụng đốt rẫy, đây là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vù Thị S2 có hành vi tham gia phát dọn lồ ô, le tép cùng bị cáo Thào A B nhưng không thực hiện việc đốt làm cháy vườn của các hộ xung quanh nên không có căn cứ xem xét xử lý với vai trò đồng phạm.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào A B phạm tội "*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 313; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A B 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án (25/6/2025).

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Thào A B, nếu bị cáo Thào A B không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Thào A B cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian các bị cáo chấp hành. Gia đình bị cáo Thào A B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với tổng số tiền

570.000.000 đồng. Trong đó: Bồi thường cho ông Nguyễn Chí T số tiền 500.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Nhật T1 số tiền 70.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 662.200.000 đồng bị cáo đã nộp tại tài khoản số 5493203100032 ngày 18/6/2025 của NHNN&PTNT chi nhánh Đ (do bà Vù Thị S2 nộp thay). Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền còn lại 92.200.000 đồng (Chín mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quẹt gas màu xanh, loại bánh đá đã qua sử dụng (*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông*).

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thào A B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2025). Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đam Rông;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại Đam Rông - Phòng PC11 CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC10- CA tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Rô Men, huyện Đam Rông;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Phượng

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đam Rông;
- CQ Đtra CA H.Đam Rông;
- CQ THAHS H.Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Phượng